

Thái Bình: xây dựng mô hình nuôi sò huyết thương phẩm

Nguyễn Mạnh Khương

Phó Giám đốc Sở KH&CN Thái Bình

Với mục tiêu khai thác, phát huy các lợi thế của tỉnh, mở rộng hơn nữa các mặt hàng thủy sản có giá trị, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Thái Bình đã triển khai đề tài "Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nuôi sò huyết thương phẩm tại xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình". Kết quả của đề tài đã mở ra triển vọng lớn trong việc phát triển nghề nuôi sò huyết tại địa phương, phát triển thêm một sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân.

Sò huyết thuộc loại động vật thân mềm, có thể sống ở vùng lãnh hải nhiệt đới hoặc ôn đới. Ở nước ta, hầu hết các tỉnh ven biển đều có sò huyết, đặc biệt là ở các vùng cửa sông và đầm phá, nhiều nhất là ở các tỉnh/thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Thừa Thiên - Huế, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bến Tre và Kiên Giang. Thịt sò huyết rất giàu protein, vitamin B12, là loại thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao. Sò huyết là một đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao, chính vì vậy, đã có nhiều địa phương triển khai nuôi sò huyết, từ đó giúp nông dân giàu lên từ nghề này, điển hình như Cà Mau, Bạc Liêu, Trà Vinh...

Thái Bình là một tỉnh ven biển thuộc Đồng bằng sông Hồng, có bờ biển dài trên 52 km, có 5 cửa sông lớn chảy ra biển, do tác động của triều và nguồn phù sa của các con sông cung cấp đã tạo ra một vùng bãi triều rộng lớn, với tổng diện tích khoảng 25.000 ha, trong đó vùng cao -



trung triều 7.000 ha, vùng hạ triều khoảng 18.000 ha. Địa hình vùng biển ven bờ tương đối bằng phẳng, tốc độ dòng chảy thấp, tỷ lệ cát 60-86%, độ mặn dao động từ 15-25‰ và nhiệt độ trung bình 23-24°C, là điều kiện lý tưởng cho phát triển nghề nuôi các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là động vật nhuyễn thể hai mảnh vỏ như ngao, sò huyết...

Trong những năm gần đây, thủy sản được xác định là ngành mũi nhọn trong phát triển kinh tế

ở Thái Bình, với hai tiểu ngành chính là nuôi trồng và khai thác. Trong nuôi trồng hiện nay, ngao là ngành hàng quan trọng nhất, diện tích nuôi ngao thương phẩm tăng mạnh trong giai đoạn 2009-2014. Tuy nhiên, từ năm 2014 đến nay, giống như nhiều địa phương khác, sản phẩm ngao thương phẩm của Thái Bình đã và đang gặp không ít khó khăn trong tiêu thụ do vẫn chưa tham gia được vào phân khúc thị trường chất lượng cao. Sản phẩm chủ yếu chỉ xuất khẩu sang Trung Quốc qua

đường tiểu ngạch.

Nhằm tìm ra đối tượng nuôi mới để nâng cao hơn nữa hiệu quả của ngành nuôi trồng thủy sản ở địa phương, năm 2014, Sở KH&CN Thái Bình đã tổ chức triển khai thực hiện đề tài: "Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nuôi sò huyết thương phẩm tại xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình". Đến nay, kết quả đề tài đạt được rất khả quan, mở ra triển vọng mới cho nghề nuôi sò huyết ở tỉnh Thái Bình.

Khối lượng giống thả tại đầm nuôi của nông hộ là 800 kg (đa số nguồn giống mua tại Quảng Yên - Quảng Ninh) với kích cỡ là 500 con/kg. Mật độ thả ban đầu là 80 con/m², tỷ lệ sống qua kiểm tra sau khi thả giống 15 ngày đạt 98%. Sau 6 tháng nuôi, đã đạt đến giá trị sò thương phẩm với khối lượng 90 con/kg, tỷ lệ sống đạt 80%. Để đạt được kết quả này, ngay từ đầu, đề tài đã nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm nuôi từ các địa phương khác trên cả nước, chuẩn bị đầm nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật (chất lượng nước, nhiệt độ, tỷ lệ bùn, độ mặn, độ pH, độ sâu... thích hợp); trong quá trình nuôi thường xuyên kiểm soát màu nước để bổ sung thức ăn và khoáng chất cho phù hợp.

Tính toán hiệu quả kinh tế cho thấy, từ 800 kg sò giống, đề tài thu được khoảng 3 tấn sò huyết thương phẩm, với giá thị trường hiện nay từ 80-100 ngàn đồng/kg, hạch toán trừ chi phí giống, vật tư cải tạo đầm nuôi, công lao động, còn lãi khoảng 100 triệu đồng/5.000 m² nuôi trồng, tức là đạt lãi khoảng 200 triệu đồng/ha (mật độ thả 80 con/m²). Nếu mật



Kiểm tra chất lượng sò huyết thương phẩm

độ thả khoảng 200 con/m², được nuôi quảng canh cùng với tôm sú hoặc tôm thẻ chân trắng thì hiệu quả kinh tế còn cao hơn nhiều.

Từ kết quả trên của đề tài cho thấy, sò huyết là một đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao, nuôi được trong môi trường nước mặn, lợi với các hình thức nuôi như nuôi bãi, nuôi trong ao đất... ở các đầm nuôi, ao nuôi thuộc các xã vùng ven biển ở Thái Bình. Có thể kết hợp nuôi trong ao tôm từ quy mô nhỏ tới quy mô công nghiệp, giúp cải tạo môi trường và hạn chế mầm bệnh phát sinh để nuôi trồng các loài thủy sản khác như tôm sú, tôm thẻ chân trắng... Kết quả cũng là cơ sở quan trọng để năm 2016, Sở KH&CN Thái Bình phối hợp với các cơ quan khoa học ở Trung ương, các viện nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện mô hình nuôi sò huyết thương phẩm nhằm xây dựng được quy trình nuôi hoàn thiện hơn, trong đó có những vấn đề trọng tâm như: kỹ thuật ương giống; quy trình kỹ thuật chăm sóc; kỹ thuật nuôi xen canh với

các đối tượng nuôi khác..., từ đó sẽ nhân rộng mô hình ra các huyện ven biển của tỉnh.

Mô hình đã khẳng định hiệu quả kinh tế không chỉ đối với người nông dân mà còn đối với sự phát triển kinh tế tại các xã, huyện ven biển của tỉnh Thái Bình. Bên cạnh sản phẩm ngao, sò huyết được đề xuất trở thành đối tượng nuôi chính nhằm góp phần phát huy lợi thế kinh tế ven biển. Tuy nhiên, để nhân rộng và hoàn thiện mô hình cần nghiên cứu các vấn đề như giống; xử lý dịch bệnh; xử lý môi trường nuôi do tác động của thời tiết, thiên tai; đầu ra cho sản phẩm ở quy mô công nghiệp... Đặc biệt, đối với Thái Bình, đây có thể là hướng phát triển đối tượng nuôi mới, nên quá trình triển khai nhân rộng cần sự phối kết hợp của doanh nghiệp, viện nghiên cứu để sản phẩm đạt hiệu quả kinh tế cao.